

Kinh Môn, ngày 11 tháng 10 năm 2024

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 421/GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần phát triển thương mại và dịch vụ Đại Phúc.  
- GCNĐKDN số 0801273658, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 14/5/2024, do phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp.

- Địa chỉ trụ sở: Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Út - Chức danh: Giám đốc.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Cơ sở chế biến hàng nông sản, dịch vụ ăn uống, lưu trú và cho thuê nhà xưởng.

Theo hồ sơ: Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt tại Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND thị xã Kinh Môn; Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Hải Dương Phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 88/TD-PCCC ngày 26/3/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC và CHCN Công an tỉnh Hải Dương.

Tổng số công trình: 10 công trình.

- Theo thiết kế: Hồ sơ thiết kế xin cấp phép xây dựng.

- Do: Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Hòa Bình HD lập.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế: Công ty Cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng Hải Dương.

- Vị trí xây dựng các công trình: Thửa đất số 413, tờ bản đồ số 29, diện tích 21.822,0 m<sup>2</sup>, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Chỉ giới xây dựng: Xây dựng các công trình theo hồ sơ Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt.

2.1. Công trình 1: Cửa hàng bán sản phẩm (hạng mục 02).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,45 m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 1.686,80 m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn: 5.252,93 m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình: 14,65 m; số tầng: 03 tầng.

2.2. Công trình 2: Nhà kho (hạng mục 03).

Gồm các nội dung sau:



- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,30 m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 1.108,27 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 1.108,27 m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 10,85 m; số tầng: 01 tầng.

### 2.3. Công trình 3: Nhà nghỉ (hạng mục 04).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,45 m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 437,28 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 1.416,14 m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 13,05 m; số tầng: 03 tầng.

### 2.4. Công trình 4: Xưởng chế biến nông sản (hạng mục 05).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,30 m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 2.194,66 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 2.194,66 m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 10,85 m; số tầng: 01 tầng.

### 2.5. Công trình 5: Nhà xưởng cho thuê (hạng mục 06).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,30 m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 2.281,77 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 2.281,77 m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 10,85 m; số tầng: 01 tầng.

### 2.6. Công trình 6: Nhà để xe (hạng mục 07).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,20 m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 360,0 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 360,0 m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 3,44 m; số tầng: 01 tầng.

### 2.7. Công trình 7: Nhà vệ sinh (hạng mục 08).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,30 m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 100,0 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 100,0 m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 4,3 m; số tầng: 01 tầng.

### 2.8. Công trình 8: Khu xử lý nước thải (hạng mục 09).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,30 m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 80,0 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 80,0 m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 4,45 m; số tầng: 01 tầng.

2.9. Công trình 9: Bể nước PCCC (hạng mục 11).

Gồm các nội dung sau:


- Cốt mặt bể: + 0,00 m so với cos vỉa hè đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng: 442,26 m<sup>2</sup>.
- Thể tích chứa nước: 707,62 m<sup>3</sup>.

2.10. Công trình 10: Nhà báo vệ (hạng mục 01).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,30 m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 18,0 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 18,0 m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 3,8 m; số tầng: 01 tầng.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP 923565 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 24/9/2024.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. / 

**Nơi nhận:**

- Chủ đầu tư;
- UBND xã Quang Thành;
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
LÊ VĂN ĐIỀN**



## CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

## ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

*Kính Môn, ngày ..... tháng ..... năm.....*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**